

Bản án số: 13/2023/DS-ST
Ngày: 21-02-2023
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Ánh**.
2. Bà **Lê Cẩm Huỳnh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Kiều Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2023/QĐST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S**

Địa chỉ: Số 266-268 NKKN, phường 8, quận 3, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Hồ Thanh L**; Địa chỉ: Số 95-97-99 VVT, phường T, quận K, thành phố C. (Văn bản ủy quyền ngày 10/8/2022)
- Có mặt

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu vực L1, phường L, quận N, thành phố C. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 05/8/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần S trình bày:

Ngày 14/4/2016, ông Nguyễn Văn M ký hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện

phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng) với Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Cần Thơ – Phòng giao dịch Thốt Nốt (gọi tắt là Ngân hàng) với các thỏa thuận sau: lãi suất trong hạn 30%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn (áp dụng khi vi phạm đến kỳ thanh toán và toàn bộ dư nợ đến hạn). Thời hạn cấp thẻ tín dụng là 03 năm kể từ ngày được cấp thẻ là ngày 14/4/2016. Căn cứ thu nhập của ông M, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng. Cách thức thanh toán là vào ngày sao kê hàng tháng là ngày cuối cùng của tháng nếu khách hàng rút bao nhiêu tiền thì khách hàng phải trả đủ số tiền đã rút vào lần sao kê và phân lãi đã thỏa thuận. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 15.119.900 đồng, đã thanh toán 2.160.000 đồng (trong đó số tiền 1.000.000 đồng được ông M thanh toán vào ngày 28/02/2017 được trừ vào nợ gốc). Do ông M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán 03 kỳ liên tiếp (kỳ vi phạm bắt đầu ngày 31/8/2016 với dư nợ là 15.336.165 đồng) nên ngày 31/10/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, tính đến ngày 21/02/2023 thì tổng dư nợ ông M chưa thanh toán 62.616.631 đồng, trong đó: nợ gốc 16.099.881 đồng, lãi quá hạn 46.516.750 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu ông M phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 21/02/2023 là 62.616.631 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi từ ngày 22/02/2023 cho đến khi ông M thanh toán toàn bộ khoản nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập bị đơn ông Nguyễn Văn M tham gia tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn ông Nguyễn Văn M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Xét nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông M phải thanh toán số tiền nợ gốc 16.099.881 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, do trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn không trả nợ gốc và lãi như đã cam kết nên Ngân hàng khởi kiện. Đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy

định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] *Về nội dung tranh chấp*: Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 14/4/2016 ông Nguyễn Văn M có ký kết giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với thỏa thuận số tiền cấp tín dụng, lãi suất, cách thức thanh toán như nguyên đơn trình bày. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông M đã thực hiện các giao dịch làm phát sinh nợ gốc tính đến ngày 31/8/2016 là 15.336.165 đồng thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vì vậy theo thỏa thuận giữa các bên về sự vi phạm tại bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng thương mại cổ phần S (có hiệu lực từ 15/08/2016) thì “việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của Chủ thẻ cho đến kỳ phát hành Thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo Hợp đồng. Trong trường hợp này toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và Chủ thẻ phải thanh toán...khi sự vi phạm xảy ra, Chủ thẻ hiểu và đồng ý rằng đơn vị phát hành thẻ có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động sau: ...áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố.....”, cũng như việc Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ ngày 31/10/2016; do vậy cần xác định phần dư nợ gốc như nguyên đơn trình bày việc vi phạm xảy ra ngày 31/8/2016 với số dư nợ gốc 15.336.165 đồng để tính lãi quá hạn từ ngày 31/8/2016. Ngoài ra, nguyên đơn trình bày vào ngày 28/02/2017, ông M thanh toán cho ngân hàng 1.000.000 đồng và số tiền này được tính trừ vào dư nợ gốc nên đến tháng 03/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/02/2023) thì phần lãi suất quá hạn được tính trên dư nợ gốc là 14.336.165 đồng; như vậy tổng số tiền lãi suất quá hạn mà ông M phải thanh toán là 41.459.392 đồng, đồng thời bị đơn ông M phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc là 14.336.165 đồng cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với phần nguyên đơn được chấp nhận; Nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận.

[5] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

*** Tuyên án:**

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày **21/02/2023** là 55.795.557đ (Năm mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc là 14.336.165 đồng, lãi quá hạn là 41.459.392 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/02/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn M phải chịu số tiền 2.789.777đ (Hai triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần S phải chịu số tiền 341.053đ (Ba trăm bốn mươi một nghìn không trăm năm mươi ba đồng) nhưng được số tiền tạm ứng án phí 1.463.000đ (*Một triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0004765 ngày 18/11/2022, như vậy nguyên đơn được nhận lại số tiền còn dư 1.121.947đ (Một triệu một trăm hai mươi một nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng).

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Kim Hưng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Cẩm Huỳnh

Võ Thị Ánh

Hoàng Thị Kim Hưng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Kim Hưng